

THẺ TIẾT KIỆM

QUYỀN LỢI NỘI TRÚ

BẢNG LIỆT KÊ QUYỀN LỢI CỦA VITA - SỨC KHỎE VÀNG - PHIÊN BẢN 3



Đơn vị: đồng

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

Tiết Kiệm

PHẠM VI ĐỊA LÝ ĐƯỢC BẢO HIỂM	Việt Nam
HẠN MỨC HÀNG NĂM CỦA QUYỀN LỢI NỘI TRÚ	100.000.000/Năm
QUYỀN LỢI NHÂN ĐÔI HẠN MỨC (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, Đột quy, Nhồi máu cơ tim)	100.000.000/Hợp đồng
Tỷ lệ đồng chi trả	Lựa chọn tỷ lệ 0% hoặc 20%
PHẠM VI BẢO HIỂM	GIỚI HẠN PHỤ
<i>/Viện phí và các chi phí y tế</i>	
Giới hạn cho mỗi Đợt điều trị có Phẫu thuật	60.000.000/Đợt
Giới hạn cho mỗi Đợt điều trị không có Phẫu thuật	30.000.000/Đợt
1. Tiền giường và phòng/Ngày nằm viện - Điều trị trong nước	500.000/Ngày
Tiền giường và phòng/Ngày nằm viện - Điều trị tại nước ngoài	-
2. Chi phí Phòng chăm sóc đặc biệt (tối đa 100 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng)	Theo Chi phí y tế thực tế
3. Chi phí Phẫu thuật	
4. Các chi phí điều trị nội trú khác	
5. Chi phí điều trị trước khi Nằm viện (trong vòng 30 ngày trước khi Nằm viện)	
6. Chi phí điều trị sau khi xuất viện (trong vòng 60 ngày sau khi xuất viện)	
7. Chi phí hỗ trợ người nuôi bệnh nhân (tối đa 30 ngày/Năm hợp đồng)	500.000/Ngày
8. Chăm sóc y tế tại nhà/ngày (tối đa 30 ngày/Năm hợp đồng)	100.000/Ngày

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

Tiết Kiệm

9. Trợ cấp nằm viện tại Bệnh viện công lập/Ngày nằm viện (tối đa 30 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng)	-
10. Chi phí Vật lý trị liệu/Năm hợp đồng	1.000.000/Năm
11. Vận chuyển cấp cứu/Năm hợp đồng	1.000.000/Năm
Cấy ghép nội tạng (thận, tim, gan, phổi, tụy, tủy xương)	
1. Chi phí cho Người được bảo hiểm (là người nhận tạng)	Theo Chi phí y tế thực tế
2. Chi phí cho người hiến tạng/Năm hợp đồng	50.000.000/Năm
Điều trị Ung thư, Đột quy, Nhồi máu cơ tim	Theo Chi phí y tế thực tế
Điều trị trong ngày	
1. Phẫu thuật trong ngày	Theo Chi phí y tế thực tế
2. Điều trị thận nhân tạo/Năm hợp đồng	15.000.000/Năm
Điều trị cấp cứu do Tai nạn/Tai nạn	1.500.000/Tai nạn

Gleo Mầm Xanh ▶ Thành Đại Thụ

THẺ TIÊU CHUẨN

QUYỀN LỢI NỘI TRÚ

BẢNG LIỆT KÊ QUYỀN LỢI CỦA VITA - SỨC KHỎE VÀNG - PHIÊN BẢN 3



Đơn vị: đồng

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	Tiêu Chuẩn
PHẠM VI ĐỊA LÝ ĐƯỢC BẢO HIỂM	Việt Nam
HẠN MỨC HÀNG NĂM CỦA QUYỀN LỢI NỘI TRÚ	300.000.000/Năm
Quyền lợi nhân đôi hạn mức (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, Đột quy, Nhồi máu cơ tim)	300.000.000/Hợp đồng
Tỷ lệ đồng chi trả	0%
PHẠM VI BẢO HIỂM	GIỚI HẠN PHỤ
Viện phí và các chi phí y tế	
Giới hạn cho mỗi Đợt điều trị có Phẫu thuật	180.000.000/Đợt
Giới hạn cho mỗi Đợt điều trị không có Phẫu thuật	90.000.000/Đợt
1. Tiền giường và phòng/Ngày nằm viện - Điều trị trong nước	1.500.000/Ngày
Tiền giường và phòng/Ngày nằm viện - Điều trị tại nước ngoài	-
2. Chi phí Phòng chăm sóc đặc biệt (tối đa 100 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng)	
3. Chi phí Phẫu thuật	
4. Các chi phí điều trị nội trú khác	Theo Chi phí y tế thực tế
5. Chi phí điều trị trước khi Nằm viện (trong vòng 30 ngày trước khi Nằm viện)	
6. Chi phí điều trị sau khi xuất viện (trong vòng 60 ngày sau khi xuất viện)	
7. Chi phí hỗ trợ người nuôi bệnh nhân (tối đa 30 ngày/Năm hợp đồng)	1.500.000/Ngày
8. Chăm sóc y tế tại nhà/ngày (tối đa 30 ngày/Năm hợp đồng)	250.000/Ngày

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

Tiêu Chuẩn

9. Trợ cấp nằm viện tại Bệnh viện công lập/Ngày nằm viện (tối đa 30 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng)	150.000/Ngày
10. Chi phí Vật lý trị liệu/Năm hợp đồng	3.000.000/Năm
11. Vận chuyển cấp cứu/Năm hợp đồng	2.500.000/Năm
Cấy ghép nội tạng (thận, tim, gan, phổi, tụy, tủy xương)	
1. Chi phí cho Người được bảo hiểm (là người nhận tạng)	Theo Chi phí y tế thực tế
2. Chi phí cho người hiến tạng/Năm hợp đồng	150.000.000/Năm
Điều trị Ung thư, Đột quy, Nhồi máu cơ tim	Theo Chi phí y tế thực tế
Điều trị trong ngày	
1. Phẫu thuật trong ngày	Theo Chi phí y tế thực tế
2. Điều trị thận nhân tạo/Năm hợp đồng	30.000.000/Năm
Điều trị cấp cứu do Tai nạn/Tai nạn	5.000.000/Tai nạn

QUYỀN LỢI NGOẠI TRÚ

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

Tiêu Chuẩn

PHẠM VI ĐỊA LÝ ĐƯỢC BẢO HIỂM	Việt Nam
HẠN MỨC HÀNG NĂM CỦA QUYỀN LỢI NGOẠI TRÚ	15.000.000/Năm
Tỷ lệ đồng chi trả trong trường hợp khám, điều trị tại các Cơ sở y tế /Phòng khám tư nhân	20%
PHẠM VI BẢO HIỂM	GIỚI HẠN PHỤ
1. Chi phí điều trị ngoại trú theo Tây y/Lần khám	1.500.000/Lần
2. Chi phí điều trị ngoại trú theo Đông y/Lần khám	750.000/Lần

THẺ CAO CẤP
QUYỀN LỢI NỘI TRÚ

BẢNG LIỆT KÊ QUYỀN LỢI CỦA VITA - SỨC KHỎE VÀNG - PHIÊN BẢN 3



Đơn vị: đồng

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	Cao Cấp
PHẠM VI ĐỊA LÝ ĐƯỢC BẢO HIỂM	Toàn Cầu (Ngoại trừ Hoa Kỳ)
HẠN MỨC HÀNG NĂM CỦA QUYỀN LỢI NỘI TRÚ	650.000.000/Năm
Quyền lợi nhân đôi hạn mức (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, Đột quy, Nhồi máu cơ tim)	650.000.000/Hợp đồng
Tỷ lệ đồng chi trả	0%
PHẠM VI BẢO HIỂM	GIỚI HẠN PHỤ
Viện phí và các chi phí y tế	
Giới hạn cho mỗi Đợt điều trị có Phẫu thuật	390.000.000/Đợt
Giới hạn cho mỗi Đợt điều trị không có Phẫu thuật	195.000.000/Đợt
1. Tiền giường và phòng/Ngày nằm viện - Điều trị trong nước	3.000.000/Ngày
Tiền giường và phòng/Ngày nằm viện - Điều trị tại nước ngoài	3.000.000/Ngày
2. Chi phí Phòng chăm sóc đặc biệt (tối đa 100 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng)	
3. Chi phí Phẫu thuật	
4. Các chi phí điều trị nội trú khác	Theo Chi phí y tế thực tế
5. Chi phí điều trị trước khi Nằm viện (trong vòng 30 ngày trước khi Nằm viện)	
6. Chi phí điều trị sau khi xuất viện (trong vòng 60 ngày sau khi xuất viện)	
7. Chi phí hỗ trợ người nuôi bệnh nhân (tối đa 30 ngày/Năm hợp đồng)	3.000.000/Ngày
8. Chăm sóc y tế tại nhà/ngày (tối đa 30 ngày/Năm hợp đồng)	500.000/Ngày

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	Cao Cấp
9. Trợ cấp nằm viện tại Bệnh viện công lập/Ngày nằm viện (tối đa 30 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng)	500.000/Ngày
10. Chi phí Vật lý trị liệu/Năm hợp đồng	5.000.000/Năm
11. Vận chuyển cấp cứu/Năm hợp đồng	5.000.000/Năm
Cấy ghép nội tạng (thận, tim, gan, phổi, tụy, tủy xương)	
1. Chi phí cho Người được bảo hiểm (là người nhận tạng)	Theo Chi phí y tế thực tế
2. Chi phí cho người hiến tạng/Năm hợp đồng	325.000.000/Năm
Điều trị Ung thư, Đột quy, Nhồi máu cơ tim	Theo Chi phí y tế thực tế
Điều trị trong ngày	
1. Phẫu thuật trong ngày	Theo Chi phí y tế thực tế
2. Điều trị thận nhân tạo/Năm hợp đồng	45.000.000/Năm
Điều trị cấp cứu do Tai nạn/Tai nạn	7.500.000/Tai nạn

QUYỀN LỢI NGOẠI TRÚ

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	Cao Cấp
PHẠM VI ĐỊA LÝ ĐƯỢC BẢO HIỂM	Toàn Cầu (Ngoại trừ Hoa Kỳ)
HẠN MỨC HÀNG NĂM CỦA QUYỀN LỢI NGOẠI TRÚ	25.000.000/Năm
Tỷ lệ đồng chi trả trong trường hợp khám, điều trị tại các Cơ sở y tế /Phòng khám tư nhân	20%
PHẠM VI BẢO HIỂM	GIỚI HẠN PHỤ
1. Chi phí điều trị ngoại trú theo Tây y/Lần khám	3.000.000/Lần
2. Chi phí điều trị ngoại trú theo Đông y/Lần khám	1.500.000/Lần

Gieo Mầm Xanh - Thành Đại Thụ

QUYỀN LỢI NỘI TRÚ

Đơn vị: đồng

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	V.I.P
PHẠM VI ĐỊA LÝ ĐƯỢC BẢO HIỂM	Toàn Cầu (Ngoại trừ Hoa kỳ)
HẠN MỨC HÀNG NĂM CỦA QUYỀN LỢI NỘI TRÚ	1.200.000.000/Năm
Quyền lợi nhân đôi hạn mức (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, Đột quy, Nhồi máu cơ tim)	1.200.000.000/Hợp đồng
Tỷ lệ đồng chi trả	0%
PHẠM VI BẢO HIỂM	GIỚI HẠN PHỤ
Viện phí và các chi phí y tế	
Giới hạn cho mỗi Đợt điều trị có Phẫu thuật	720.000.000/Đợt
Giới hạn cho mỗi Đợt điều trị không có Phẫu thuật	360.000.000/Đợt
1. Tiền giường và phòng/Ngày nằm viện - Điều trị trong nước	6.000.000/Ngày
Tiền giường và phòng/Ngày nằm viện - Điều trị tại nước ngoài	6.000.000/Ngày
2. Chi phí Phòng chăm sóc đặc biệt (tối đa 100 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng)	
3. Chi phí Phẫu thuật	
4. Các chi phí điều trị nội trú khác	Theo Chi phí y tế thực tế
5. Chi phí điều trị trước khi Nằm viện (trong vòng 30 ngày trước khi Nằm viện)	
6. Chi phí điều trị sau khi xuất viện (trong vòng 60 ngày sau khi xuất viện)	
7. Chi phí hỗ trợ người nuôi bệnh nhân (tối đa 30 ngày/Năm hợp đồng)	6.000.000/Ngày
8. Chăm sóc y tế tại nhà/ngày (tối đa 30 ngày/Năm hợp đồng)	1.000.000/Ngày

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	V.I.P
9. Trợ cấp nằm viện tại Bệnh viện công lập/Ngày nằm viện (tối đa 30 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng)	1.000.000/Ngày
10. Chi phí Vật lý trị liệu/Năm hợp đồng	10.000.000/Năm
11. Vận chuyển cấp cứu/Năm hợp đồng	Theo Chi phí y tế thực tế
Cấy ghép nội tạng (thận, tim, gan, phổi, tụy, tủy xương)	
1. Chi phí cho Người được bảo hiểm (là người nhận tạng)	Theo Chi phí y tế thực tế
2. Chi phí cho người hiến tạng/Năm hợp đồng	600.000.000/Năm
Điều trị Ung thư, Đột quy, Nhồi máu cơ tim	Theo Chi phí y tế thực tế
Điều trị trong ngày	
1. Phẫu thuật trong ngày	Theo Chi phí y tế thực tế
2. Điều trị thận nhân tạo/Năm hợp đồng	60.000.000/Năm
Điều trị cấp cứu do Tai nạn/Tai nạn	Theo Chi phí y tế thực tế

QUYỀN LỢI NGOẠI TRÚ

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	V.I.P
PHẠM VI ĐỊA LÝ ĐƯỢC BẢO HIỂM	Toàn Cầu (Ngoại trừ Hoa kỳ)
HẠN MỨC HÀNG NĂM CỦA QUYỀN LỢI NGOẠI TRÚ	50.000.000/Năm
Tỷ lệ đồng chi trả trong trường hợp khám, điều trị tại các Cơ sở y tế /Phòng khám tư nhân	0%
PHẠM VI BẢO HIỂM	GIỚI HẠN PHỤ
1. Chi phí điều trị ngoại trú theo Tây y/Lần khám	6.000.000/Lần
2. Chi phí điều trị ngoại trú theo Đông y/Lần khám	3.000.000/Lần

Gieo Mầm Xanh - Thành Đại Thụ

BẢNG LIỆT KÊ QUYỀN LỢI CỦA VITA - SỨC KHỎE KIM CƯƠNG



QUYỀN LỢI NỘI TRÚ

Đơn vị: đồng

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	KIM CƯƠNG
PHẠM VI ĐỊA LÝ ĐƯỢC BẢO HIỂM	TOÀN CẦU
HẠN MỨC HÀNG NĂM CỦA QUYỀN LỢI NỘI TRÚ	5.000.000.000/Năm
Quyền lợi nhân đôi hạn mức (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, Đột quy, Nhồi máu cơ tim)	5.000.000.000/Hợp đồng
Tỷ lệ đồng chi trả	0%
PHẠM VI BẢO HIỂM	GIỚI HẠN PHỤ
Viện phí và các chi phí y tế	
Giới hạn cho mỗi Đợt điều trị có Phẫu thuật	Theo Chi phí y tế thực tế
Giới hạn cho mỗi Đợt điều trị không có Phẫu thuật	Theo Chi phí y tế thực tế
1. Tiền giường và phòng/Ngày nằm viện - Điều trị trong nước	12.000.000/Ngày
Tiền giường và phòng/Ngày nằm viện - Điều trị tại nước ngoài (tối đa 100 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng)	
2. Chi phí Phòng chăm sóc đặc biệt (tối đa 100 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng)	
3. Chi phí Phẫu thuật	Theo Chi phí y tế thực tế
4. Các chi phí điều trị nội trú khác	
5. Chi phí điều trị trước khi Nằm viện (trong vòng 30 ngày trước khi Nằm viện)	
6. Chi phí điều trị sau khi xuất viện (trong vòng 60 ngày sau khi xuất viện)	
7. Chi phí hỗ trợ người nuôi bệnh nhân (tối đa 30 ngày/Năm hợp đồng)	12.000.000/Ngày
8. Chăm sóc y tế tại nhà/ngày (tối đa 30 ngày/Năm hợp đồng)	2.000.000/Ngày

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

KIM CƯƠNG

9. Trợ cấp nằm viện tại Bệnh viện công lập/Ngày nằm viện (tối đa 30 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng)	2.000.000/Ngày
10. Chi phí Vật lý trị liệu/Năm hợp đồng	20.000.000/Năm
11. Vận chuyển cấp cứu/Năm hợp đồng	Theo Chi phí y tế thực tế
Cấy ghép nội tạng (thận, tim, gan, phổi, tụy, tử cung)	
1. Chi phí cho Người được bảo hiểm (là người nhận tạng)	Theo Chi phí y tế thực tế
2. Chi phí cho người hiến tạng/Năm hợp đồng	2.500.000.000/Năm
Điều trị Ung thư, Đột quy, Nhồi máu cơ tim	Theo Chi phí y tế thực tế
Điều trị trong ngày	
1. Phẫu thuật trong ngày	Theo Chi phí y tế thực tế
2. Điều trị thận nhân tạo/Năm hợp đồng	150.000.000/Năm
Điều trị cấp cứu do Tai nạn/Tai nạn	Theo Chi phí y tế thực tế

QUYỀN LỢI NGOẠI TRÚ

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM

Kim Cương

PHẠM VI ĐỊA LÝ ĐƯỢC BẢO HIỂM	Toàn Cầu
HẠN MỨC HÀNG NĂM CỦA QUYỀN LỢI NGOẠI TRÚ	100.000.000/Năm
Tỷ lệ đồng chi trả trong trường hợp khám, điều trị tại các Cơ sở y tế /Phòng khám tư nhân	0%
PHẠM VI BẢO HIỂM	GIỚI HẠN PHỤ
1. Chi phí điều trị ngoại trú theo Tây y/Lần khám	12.000.000/Lần
2. Chi phí điều trị ngoại trú theo Đông y/Lần khám	6.000.000/Lần
3. Chi phí tiêm chủng/Năm hợp đồng	2.000.000/Năm